

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HS-ST
Ngày: 19-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa Pên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký Pên tòa: Bà Lê Thị Oanh- Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia Pên
tòa:*** ông Vũ Đình Tứ- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn Pên tòa số 17/2020/HSST- QĐ ngày 27/8/2020; Thông báo về việc mở lại Pên tòa số 895/2020/TB- TA ngày 08/9/2020; Quyết định hoãn Pên tòa số 25/2020/HSST – QĐ ngày 29/9/2020 và Thông báo về việc mở lại Pên tòa số 1010/2020/TB- TA ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, đối với bị cáo:

Đỗ Văn P, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1998, tại QN. Nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh QN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Ngô Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn, TP.HCM khởi tố về tội “ Cố ý gây thương tích” và bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” theo bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS- ST ngày 30/3/2020.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Mỹ Phước (xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang).

Bị cáo có mặt tại Pên tòa

- Bị hại: Chị Phạm Thị G, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: ấp R, xã T, huyện TH, tỉnh ĐT.

Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh ĐN.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Long P2, sinh năm 1992

+ Chị Trần Thị Phi T, sinh năm 1998

Cùng trú tại: ấp T, xã T2, huyện T3, tỉnh TG.

Chỗ ở hiện nay: 413 CL, phường B, quận, Thành phố HCM.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn V, xã T3, huyện T, tỉnh TB.

+ Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp 3, xã T4, huyện L, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 13/10/2019 Đỗ Văn P mượn xe mô tô biển số 63B8-640.05 của anh Trần Long P (xe anh P mượn của chị Trần Thị Phi T) để đi chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, P rủ một thanh niên chưa rõ nhân thân đi Vũng Tàu chơi, người này điều khiển xe mô tô biển số 63B8-640.05 đi từ hướng Quận 2, TPHCM qua phà Cát Lái hướng ra quốc lộ 51, tỉnh Đồng Nai. Khi đến ngã tư Hiệp Phước, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, P thấy chị G điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 66K1-380.42 đứng chờ đèn đỏ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền nên P nảy ý định cướp giật sợi dây chuyền của chị G và rủ người thanh niên đi cùng tham gia. Người thanh niên điều khiển xe máy chở theo P chạy theo chị G khoảng 100m theo hướng ngã tư Hiệp Phước đi ngã 3 Phước Thiện. Khi đến trước chợ Hiệp Phước thuộc khu phố Phước Kiển, thị trấn Hiệp Phước, người thanh niên chạy xe áp sát xe chị G và P ngồi phía sau dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị G rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, chị G hô cướp và cùng người dân truy đuổi theo đến đoạn đường Hùng Vương thuộc địa phận khu phố Phước Mỹ, thị trấn Hiệp Phước thì xe mô tô của chị G va chạm với xe mô tô chở P và xe mô tô biển số 60C1-779.74 do anh Dương điều khiển lưu thông trên đường, làm chị G, anh Dương, P và thanh niên đi cùng P té xuống đường xây xát nhẹ.

Nhận được tin báo Công an thị trấn Hiệp Phước lập hồ sơ ban đầu và chuyển lên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nhơn Trạch giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Phiếu kết quả thử nghiệm của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng thì sợi dây chuyền có hàm lượng vàng: Thân 61,36%, nối thân 61,04%. Mặt dây chuyền vàng: mặt 61%, nối mặt 61,09% (BL 58, 59).

Tại Kết luận giám định số: 255/KLĐG-HĐĐG ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 Sợi dây chuyền + 01 mặt dây chuyền vàng có giá là 11.000.000đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 (một) sợi dây chuyền vàng 610, trọng lượng 2,4 chỉ; 01 (một) mặt dây chuyền vàng 610, trọng lượng 1,6 chỉ đã trả lại cho chủ sở hữu chị Phạm Thị G (BL 72).

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 66K1- 380.42 đã thu hồi trả cho chủ sở hữu chị Phạm Thị G (BL 73).

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60C1- 779.74 đã thu hồi trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn Dương (BL 133).

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 63B8- 640.05 qua xác minh là của chị Trần Thị Phi T. Chị T không biết P mượn sử dụng vào việc phạm tội nên đã thu hồi trả lại cho chị Thảo (BL 173)

Quá trình điều tra bị hại và tại Phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKS-NT ngày 20 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Đỗ Văn P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn P về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn P mức án từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

Đối với Trần Long P có hành vi cho Đỗ Văn P mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 63B8- 640.05, do Trần Long P không biết Đỗ Văn P mượn xe để đi cướp giật tài sản nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Trần Long P2.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 63B8- 640.05 của chủ sở hữu Trần Thị Phi T, do chị T không biết Đỗ Văn P mượn xe đi cướp tài sản nên VKSND huyện Nhơn Trạch trả lại cho chị Thảo.

Đối với thanh niên đi cùng Đỗ Văn P là đồng phạm trong vụ án, do chưa làm rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Nhơn Trạch tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Thị G và Nguyễn Văn D bị thương sau va chạm với P. Do thương tích của chị G và anh D nhẹ và chị G, anh D không yêu cầu xử lý nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Tóm tắt lời khai của bị hại chị Phạm Thị G có trong hồ sơ như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 13/10/2019 tại khu phố Phước Kiềng, thị trấn Hiệp Phước chị bị 02 thanh niên điều khiển xe máy không rõ biển số ép sát, người ngồi sau giật dây chuyền vàng chị đeo trên cổ, chị dùng xe truy đuổi khoảng 100m thì xe máy của chị đâm thẳng vào xe máy của 02 thanh niên và 01 người đi đường làm tất cả té xuống đường. Hai thanh niên cướp giật bỏ xe máy lại chạy thoát còn chị được người đi đường đưa đi bệnh viện. Trong quá trình cơ quan điều tra vụ việc thì ông Đỗ Văn T5 là bố ruột của Đỗ Văn P người trực tiếp cướp giạt sợi dây chuyền của chị ngày 13/10/2019 đã bồi thường tiền thuốc men cho chị. Do thương tích chị không đáng kể nên chị từ chối giám định và không yêu cầu cơ quan điều tra xử lý. Đối với sợi dây chuyền của chị bị cướp thì Cơ quan công an đã thu hồi và trả lại cho chị. Chị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tóm tắt lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Long P có trong hồ sơ như sau:

Ngày 13/10/2019 anh có mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 63B8- 640.05 của em ruột là Trần Thị Phi T để đi uống cà phê với Đỗ Văn P. Sau đó Đỗ Văn P nói mượn xe của anh đi công chuyện và không nói rõ đi đâu, khoảng 22 giờ cùng ngày 13/10/2019 anh nghe nói P, Công bị tai nạn đang nằm ở bệnh viện Xuyên Á, huyện Củ Chi. Qua thăm hỏi được biết P, Công bị tai nạn ở Đồng Nai và P nói xe bị tai nạn rồi, ít bữa P mua xe đền lại cho. Anh quen P, Công ngoài xã hội việc P, Công mượn xe của anh đi cướp giạt tài sản thì anh không biết.

- Tóm tắt lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị P Thảo có trong hồ sơ như sau: Chị là em ruột của anh Trần Long P2 và là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 63B8- 640.05. Vào ngày 13/10/2019 anh Trần Long P2 mượn xe của chị nói đi công chuyện, mấy ngày sau chị không thấy anh P2 đưa xe về phòng. Sau đó anh P2 nói xe máy của chị đã cho 02 người em mượn và gây tai nạn nên bị giữ xe và nói 02 người kia sẽ hùn tiền mua xe trả cho chị. Sau này chị được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch mời đến làm việc liên quan đến chiếc xe của chị. Việc anh trai Trần Long P2 cho Đỗ Văn P mượn xe máy của chị và sau đó Đỗ Văn P gây án thì chị không biết. Chị đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 63B8- 640.05 và không yêu cầu gì thêm.

- Tóm tắt lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Dương có trong hồ sơ như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 13/10/2019 anh điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60C1- 779.74 (anh mua lại của chị Nguyễn Thị C Linh) lưu thông từ hướng Ngã 4 thị trấn Hiệp Phước đến Ngã ba Phước Thiện. Khi đến địa phận khu phố Phước Mỹ, thị trấn Hiệp Phước thì bất ngờ bị phương tiện lưu thông phía sau tông vào đuôi xe ngã xuống đường bất tỉnh, khi tỉnh dậy thì nhiều người dân bao quanh anh nói “Cướp, cướp”. Sau đó được Công an thị trấn Hiệp Phước đưa đến trạm y tế thị trấn Hiệp Phước băng bó vết thương và đưa đi bệnh viện Long Thành để cấp cứu.

Trong quá trình cơ quan điều tra vụ việc anh được biết người điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 63B8- 640.05 bỏ lại tại hiện trường cướp giật tài sản của chị G và chị G truy đuổi gây ra va chạm giao thông nói trên. Anh bị thương tích ở đầu, vết thương hở đỉnh đầu khâu 4 mũi, đầu gối trái bị trầy xước, bầm tím mắt nhưng thương tích đã bình phục và không đáng kể nên anh không yêu cầu Cơ quan công an giải quyết. Anh đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60C1- 779.74 nên anh không yêu cầu gì thêm.

- Tóm tắt lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C có trong hồ sơ như sau: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60C1- 779.74 hiện nay chị đứng tên đăng ký sử dụng, nhưng chị đã bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn D với giá 7.000.000đồng. Việc mua bán hai bên không lập giấy tờ gì mà chỉ thỏa thuận miệng, anh Dương mua xe để sử dụng còn thủ tục chuyển quyền sang tên thì hai bên chưa thực hiện. Tuy nhiên, chị đã bán chiếc xe này cho anh D và nhận tiền xong, anh D là chủ sử dụng chiếc xe này nên mọi quyền lợi, liên quan đến chiếc xe là của anh Dương, chị không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại chị Phạm Thị G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn Phiên tòa, thông báo mở lại Phiên tòa nhưng chị G, anh P, chị T, anh D, chị L vắng mặt. Tại hồ sơ thể hiện đầy đủ lời khai của chị G, anh P, chị Thảo, anh Dương, chị Linh và chị G, chị Thảo, anh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị G, anh P, chị Thảo, anh D, chị L.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các đương sự và tại Phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, không có tội.

Tại Pên tòa, bị cáo Đỗ Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai nhận, khoảng ngày 13/10/2019 cùng với đồng phạm chưa rõ nhân thân đã điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 63B8- 640.05 cướp giật tài sản là 01 sợi dây chuyền vàng đeo cổ loại 610 trọng lượng 2 chỉ 04 phân và 01 mặt đeo hình bầu dục vàng 610 trọng lượng 01 chỉ 06 phân của chị Phạm Thị G có tổng giá trị 11.000.000đồng. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn P đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn P phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu về mặt an ninh và trật tự trong xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm, bị cáo sử dụng xe gắn máy để thực hiện hành vi phạm tội với ý thức nhanh chóng tiếp cận tài sản chiếm đoạt rồi tẩu thoát, bất chấp tính mạng của bị hại và người đi đường, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Xét cần áp dụng hình phạt nghiêm cách li bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho xã hội và nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Đỗ Văn P chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi và hoàn trả lại cho bị hại (BL 72). Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) sợi dây chuyền vàng trọng lượng 610, trọng lượng 2,4 chỉ; 01 (một) mặt dây chuyền vàng 610, trọng lượng 1,6 chỉ đã trả cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị G (BL 72) nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 66K1-380.42 đã thu hồi trả cho chủ sở hữu chị Phạm Thị G (BL 73) nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60C1-779.74 đã thu hồi trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn D (BL 133) nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 63B8-640.05 của chị Trần Thị Phi T đã thu hồi trả lại cho chị T (BL 173) nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với thanh niên đi cùng Đỗ Văn P là đồng phạm trong vụ án, do chưa làm rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Nhơn Trạch tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Văn D bị thương sau va chạm với P. Do thương tích của chị G và anh D nhẹ và chị G, anh D không yêu cầu xử lý nên không đặt ra giải quyết.

[9] Quan điểm truy tố, tội danh, điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại Pên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn P phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn P **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “ Cướp giạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS- ST ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Đỗ Văn P phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/11/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA

Trần Thanh Phương – Lê Thị Kim Xuyên

Nguyễn Thị Lợi

